

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/09/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		KNT+RC3	7:25	16+0	0+0		12+5	0+0	puma
2		P4+TD5+P10	7:25	1+21+0	0+0+0		0+18+3	0+0+0	
3		TD3+RP2+RCDM	9:25	18+2+0	0+0+0		15+0+3	0+0+0	
4		RC8+P5+P7	9:25	4+10+0	0+0+0		0+1+16	0+0+0	puma
5		RP3+TD2+P11	11:25	15+2+0	0+0+0		14+0+4	0+0+0	
6		KNT+PPD	11:25	15+0	0+0		12+5	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
I/ Đi về trong ngày KNT-4ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 07:35
B.CARD: cam-1	TO:KNT - RC3	CREW: ATUÁN - NKHÁNH	ETA: 09:25
VSP FLIGHT: 01		VNHS FLIGHT: TM25/3478	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	NGUYỄN TIÊN DŨNG	KNT	48-49	2	10			70	INTL.SOS	Vietnamese
2	PRESLEY BOSKA	KNT	46-47	2	12			102	PVD DD	Australian
3	LE QUYẾT THẮNG	KNT	43-44	2	11			68	PVDO	Vietnamese
4	RAKHIMOV A.P.	KNT	55	1	4			97	D-HANH	Russian
5	NGUYỄN BÌNH MINH	KNT						71	D-HANH	Vietnamese
6	NGUYỄN NGỌC LÊ	KNT	50	1	9			69	KHOAN	Vietnamese
7	MAI ANH TUẤN	KNT	54	1	13			77	KHOAN	Vietnamese
8	ĐẶNG VĂN HÂN	KNT				3	37	78	KHOAN	Vietnamese
9	BUI ANH SON	KNT	53	1	3			60	KHOAN	Vietnamese
10	LƯU ĐÌNH TRỌNG	KNT	38	1	14			80	DVL	Vietnamese
11	ĐÀO VĂN YẾN	KNT	51	1	12			62	DVL	Vietnamese
12	LÊ HOÀI THIỆN	KNT	37	1	15			77	DVL	Vietnamese
13	PHAN VINH TRƯỜNG	KNT	42	1	11			70	DVL	Vietnamese
14	HOANG BA THẮNG	KNT	45	1	14			61	DVL	Vietnamese
15	LƯU BA XỐ	KNT	39-40	2	14	1	7	83	DVL	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TUẤN	KNT	52	1	7			85	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	16	1.210	18	149	4	44	13		
2	RC3	0	0	0	0	1	19	4		
TOTAL		16	1.210	18	149	5	63	17		
WEIGHT KG			1.210		149		63			

GRAND TOAL: 1.422 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HỒNG HÀ

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
 NGUYỄN VĂN KHÁNH

F. 1300 KG (sinh) 07^h 15



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
B.CARD: XANH-1	TO: P4 - TD5 - P10	CREW: TUYỀN - MTHAO - DTÙNG	ETA: 09:20
VSP FLIGHT: 02		VNHS FLIGHT: TM25/3483	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	NGUYỄN VĂN DŨNG	P4	73-74	2	16			56	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN DUY	TD5	64	1	5			69	KHOAN	Vietnamese
3	PHAN HOANG LAM	TD5	70	1	9			72	KHOAN	Vietnamese
4	CAO ĐỨC HAI	TD5	66	1	6			83	KHOAN	Vietnamese
5	NGÔ QUỐC BAO	TD5	89-90	2	7			63	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN VĂN ĐỊNH	TD5	73-74	2	8			61	KHOAN	Vietnamese
7	NHƯ THANH TUYỀN	TD5	87	1	10	1	16	64	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN VĂN ĐIỀU	TD5	71	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
9	BUI TAN BÌNH	TD5	68	1	3			73	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN THUY	TD5	65	1	5			70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU LUÂN	TD5	67	1	8			69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN SỸ LỆ	TD5	71	1	12			56	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VIỆT DŨNG	TD5	78	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
14	ĐỖ VINH CUÔNG	TD5	69	1	6			67	KHOAN	Vietnamese
15	ĐÀO QUANG MINH	TD5	79	1	5			72	KHOAN	Vietnamese
16	HOANG HỮU VINH QUY	TD5	76	1	16			76	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC KHOA	TD5	80-82	3	18			91	CODIEN	Vietnamese
18	CHU TUẤN ANH	TD5	77	1	9	5	90	70	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN VĂN TRĂNG	TD5	83	1	14			63	CODIEN	Vietnamese
20	PHẠM THÈ VIỆT	TD5	84-85	2	16	1	6	68	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN HAM HA	TD5	72	1	3			65	DVL	Vietnamese
22	TRẦN VĂN GIANG	TD5	75	1	6			72	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	P4	1	56	2	16	0	0	0		
2	TD5	21	1.464	26	177	7	112	18		
3	P10	0	0	0	0	1	20	3		
TOTAL		22	1.520	28	193	8	132	21		
WEIGHT KG			1.520		193		132			

GRAND TOAL: 1.845 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN

MAI VĂN THAO





FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
B.CARD: VANG-2	TO: TD3 - RP2 - RCDM	CREW: TUYỀN - MTHAO - DTÙNG	ETA: 11:40
VSP FLIGHT: 03		VNHS FLIGHT: TM25/3484	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	HOANG NGOC NGHIA	TD3	18	1	6	2	37	64	KHOAN	Vietnamese
2	KHONG QUOC HUNG	TD3	15-16	2	10			63	KHOAN	Vietnamese
3	TRAN XUAN KY	TD3	01-02	2	11			89	KHOAN	Vietnamese
4	DUONG TIEN QUYEN	TD3	14	1	9			63	KHOAN	Vietnamese
5	LE VAN TUAN	TD3	12	1	3			77	KHOAN	Vietnamese
6	PHAN TRUC TUYEN	TD3	20	1	3			63	KHOAN	Vietnamese
7	VÔ NGUYEN KHANG	TD3						81	KHOAN	Vietnamese
8	VU NGOC THANH	TD3	04	1	5			67	KHOAN	Vietnamese
9	VU TIEN LUC	TD3	21	1	4			66	KHOAN	Vietnamese
10	LE NGOC BINH	TD3	19	1	11			80	KHOAN	Vietnamese
11	PHUNG VAN XUYEN	TD3	03	1	3			69	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN LAM VINH NGUYEN	TD3	13	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
13	MAI HUY TU	TD3	05	1	11			60	DVL	Vietnamese
14	ĐINH XUAN TOAN	TD3	08-09	2	10	2	19	66	T-TIN	Vietnamese
15	PHAM VAN HOA	TD3	06-07	2	10			71	T-TIN	Vietnamese
16	VU VAN DIEP	TD3	22	1	6			68	PSV	Vietnamese
17	ĐAU VIET BAC	TD3	17	1	4			74	PSV	Vietnamese
18	EREMEEV EVGENII	TD3	77	1	12			98	KHOAN	Russian
19	VU ANH TUNG	RP2	30-32	3	19			73	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAM NGOC PHUONG	RP2	39	1	13			73	CODIEN	Vietnamese
21	HOANG QUOC HUY	RP2	33	1	9	6	80	85	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	TD3	18	1.293	21	124	4	56	15		
2	RP2	3	231	5	41	6	80	0		
3	RCDM	0	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	1.524	26	165	10	136	18		
WEIGHT KG			1.524		165		136			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN

MAI VĂN THAO



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 09:55
B.CARD: CAM-2	TO: RC8 - P5 - P7	CREW: ATUÁN - NKHÁNH	ETA: 11:45
VSP FLIGHT: 04		VNHS FLIGHT: TM25/3479	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	LÊ VĂN TIỆP	RC8	16-17	2	17			77	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM TRUNG HIỆU	RC8	14	1	7	1	12	73	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN DUY KHANH	RC8	18	1	8	1	16	76	KH-THAC	Vietnamese
4	VŨ MINH ĐỨC	RC8	20-21	2	19	2	27	94	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN THÈ HỒI	P5	86	1	6			63	KH-THAC	Vietnamese
6	VŨ ĐÌNH LỢI	P5	89	1	10			63	KH-THAC	Vietnamese
7	ĐẶNG ĐỨC THUẬN	P5	91	1	13			76	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TUẤN ANH	P5	90	1	11	1	20	88	KH-THAC	Vietnamese
9	TRƯƠNG HỒNG HAI	P5	92-93	2	16			78	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN NGA	P5	88	1	13			64	KH-THAC	Vietnamese
11	PHẠM VĂN KỶ	P5	94	1	10			69	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN ANH TUẤN	P5	95	1	14			65	KH-THAC	Vietnamese
13	VŨ HAI THĂNG	P5	87	1	14			70	DVL	Vietnamese
14	LÊ ĐÌNH ĐỒNG	P5	84-85	2	17			64	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RC8	4	320	6	51	4	55	0		
2	P5	10	700	12	124	1	20	1		
3	P7	0	0	0	0	0	0	16		
TOTAL		14	1.020	18	175	5	75	17		
WEIGHT KG			1.020		175		75			

GRAND TOAL: 1.270 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

NGUYỄN THỊ HẰNG

CREW

ĐOÀN ANH TUẤN
NGUYỄN VĂN KHÁNH



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:10
B.CARD: XANH-3	TO:RP3 - TD2 - P11	CREW: TUYỀN - SON - TÚ	ETA: 14:00
VSP FLIGHT: 05		VNHS FLIGHT: TM25/3485	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	KGS			
1	LÊ TUẤN ANH	RP3				3	25	77	CODIEN	Vietnamese
2	PHẠM VĂN HUÂN	RP3	53-54	2	14			62	CODIEN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HÙNG	TD2	99	1	3	3	55	78	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HÙNG	TD2	91	1	6			74	KHOAN	Vietnamese
5	PHAN TUẤN ANH	TD2	90	1	5			91	KHOAN	Vietnamese
6	PHẠM THÈ CHUYỀN	TD2	93	1	2			83	KHOAN	Vietnamese
7	DƯƠNG HAI BĂNG	TD2	97-98	2	9			80	KHOAN	Vietnamese
8	LÊ HAI SƠN	TD2	94	1	4			83	KHOAN	Vietnamese
9	HỒ CHI CÔNG	TD2	88-89	2	8			81	KHOAN	Vietnamese
10	MAI ĐỨC THÂN	TD2	87	1	6			66	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN CÔNG HIẾN	TD2	96	1	6			76	KHOAN	Vietnamese
12	TRỊNH DUY THANH	TD2	03	1	9			77	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM LÊ NAM	TD2	800	1	5			66	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN VĂN TUẤN	TD2	01	1	6			71	KHOAN	Vietnamese
15	BUI NGỌC QUANG	TD2	04	1	10			65	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYEN VAN TUAN	TD2	02	1	6			65	VTB	Vietnamese
17	NGUYỄN CÔNG DUÂN	TD2	92	1	5			57	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN ĐĂNG NAM	TD2	95	1	7			65	PSV	Vietnamese
19	ASTAKHOV MAKSIM	P11	19	1	9	1	18	90	KIM THIẾT	Russian
20	AKHMADEEV RUSLAN	P11	36	1	10			82	KIM THIẾT	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	RP3	2	139	2	14	3	25	0		
2	TD2	16	1.178	18	97	3	55	14		
3	P11	2	172	2	19	1	18	5		
TOTAL		20	1.489	22	130	7	98	19		
WEIGHT KG			1.489		130		98			

GRAND TOAL: 1.717 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

BÙI THỊ HIỀN LƯƠNG

CREW

NGUYỄN DUY TUYỀN
PHẠM THÁI SƠN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 10/09/2025	FROM: VT	AIRCRAFT: 616	ETD: 12:15
B.CARD: CAM-3	TO:KNT - PPD	CREW: ATUÁN - VLINH	ETA: 14:05
VSP FLIGHT: 06		VNHS FLIGHT: TM25/3486	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX WT	COMPANY	NATIONALITY
						PCS	Kg			
1	DUONG VAN MANH	KNT	70	1	7	1	23	83	PVD DD	Vietnamese
2	PHAM TAT THANG	KNT	67	1	7			70	PVD DD	Vietnamese
3	NGUYEN HUU HOANG QUAN	KNT	74	1	5			53	PVDO	Vietnamese
4	BUI QUOC THINH	KNT	71-72	2	14			56	PVDO	Vietnamese
5	HOANG CONG THANG	KNT	68	1	5			60	PVDO	Vietnamese
6	NGUYEN VAN DAI	KNT	69	1	12			61	PVDO	Vietnamese
7	HOANG GIA KHOI	KNT	77	1	6			58	PVDO	Vietnamese
8	LE DUY KHANH	KNT	78	1	3			51	PVDO	Vietnamese
9	NGUYEN ANH HUNG	KNT	61	1	4			66	PVDO	Vietnamese
10	TRAN VIET NAM	KNT	66	1	4			68	PVDO	Vietnamese
11	NGUYEN DUY LONG	KNT	73	1	7			71	PVDO	Vietnamese
12	NGUYEN THANH TUNG	KNT	59-60	2	9			84	PVDO	Vietnamese
13	TRAN CONG THANH	KNT	75-76	2	14			80	PVD 3RD P/	Vietnamese
14	LUONG VAN DAN	KNT	63,65	2	14			69	PVD 3RD P/	Vietnamese
15	TRAN CONG THAI	KNT	62	1	10			65	PVD 3RD P/	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAX WT	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	WT	PCS	WT			
1	KNT	15	995	19	121	1	23	12		
2	PPD	0	0	0	0	1	3	5		
TOTAL		15	995	19	121	2	26	17		
WEIGHT KG			995		121		26			

GRAND TOAL: 1.142 KGS

VSP REP.

NGUYỄN THỨC HÀ

VNHS REP.

ĐẶNG THÚY ANH

CREW

ĐOÀN ANH TUÁN

TRỊNH VINH LINH